

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 10299-10:2025

Xuất bản lần 2

**KHẮC PHỤC HẬU QUẢ BOM Mìn VẬT NỔ SAU CHIẾN TRANH –
PHẦN 10: ĐIỀU TRA SỰ CỐ BOM Mìn VẬT NỔ**

*Addressing the post war explosive ordnance consequences –
Part 10: Explosive ordnance incident investigation*

HÀ NỘI - 2025

Mục lục

	Trang
Lời nói đầu.....	4
Lời giới thiệu.....	5
1 Phạm vi áp dụng.....	7
2 Tài liệu viện dẫn	7
3 Thuật ngữ và định nghĩa.....	7
4 Điều tra sự cố bom mìn vật nổ	8
5 Mục đích, nội dung, phương pháp tiến hành điều tra	8
5.1 Mục đích điều tra.....	8
5.2 Nội dung cần tiến hành điều tra	8
5.3 Phương pháp tiến hành điều tra	12
6 Báo cáo sự cố bom mìn vật nổ.....	12
6.1 Trình tự báo cáo.....	12
6.2 Phương thức báo cáo.	12
6.3 Nội dung báo cáo sự cố bom mìn vật nổ	13
7 Các yêu cầu đối với đơn vị/tổ chức rà phá bom mìn vật nổ	14
Thư mục tài liệu tham khảo	15

Lời nói đầu

TCVN 10299-10:2025 do Binh chủng Công binh biên soạn, Bộ Quốc phòng đề nghị, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia thẩm định, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

TCVN 10299-10:2025 thay thế TCVN 10299-9:2014.

Bộ TCVN 10299:2025, *Khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh*, gồm 15 phần:

- TCVN 10299-1:2025, Phần 1: *Quy định chung*;
- TCVN 10299-2:2025, Phần 2: *Thẩm định và công nhận năng lực thực hiện cho tổ chức hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-3:2025, Phần 3: *Giám sát và đánh giá tổ chức khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-4:2025, Phần 4: *Điều tra ô nhiễm bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-5:2025, Phần 5: *Khảo sát ô nhiễm bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-6:2025, Phần 6: *Rà phá bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-7:2025, Phần 7: *Xử lý bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-8:2025, Phần 8: *An toàn hiện trường điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-9:2025, Phần 9: *Bảo đảm y tế và sức khỏe người lao động trong các hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-10:2025, Phần 10: *Điều tra sự cố bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-11:2025, Phần 11: *Quản lý thông tin*;
- TCVN 10299-12:2025, Phần 12: *Quản lý chất lượng trong hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-13:2025, Phần 13: *Quản lý rủi ro trong hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-14:2025, Phần 14: *Giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ*;
- TCVN 10299-15:2025, Phần 15: *Hỗ trợ nạn nhân bom mìn vật nổ*.

Lời giới thiệu

TCVN 10299-10:2025, *Khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh – Phần 10: Điều tra sự cố bom mìn vật nổ* quy định các nguyên tắc và hướng dẫn hoạt động trong việc điều tra sự cố liên quan đến bom mìn vật nổ. Tiêu chuẩn này nhằm đảm bảo rằng mọi sự cố bom mìn được điều tra một cách khoa học, toàn diện và kịp thời, từ đó xác định nguyên nhân và đề xuất các biện pháp phòng ngừa tương tự trong tương lai. Các phương pháp điều tra bao gồm thu thập bằng chứng, phân tích hiện trường và báo cáo kết quả, đảm bảo rằng mọi sự cố được xử lý đúng quy trình và rút ra được bài học kinh nghiệm. Việc tuân thủ các quy định trong tiêu chuẩn này giúp nâng cao chất lượng và hiệu quả của công tác điều tra sự cố bom mìn vật nổ, góp phần giảm thiểu rủi ro và nâng cao an toàn cho cộng đồng.

Khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh –

Phần 10: Điều tra sự cố bom mìn vật nổ

Addressing the post war explosive ordnance consequences –

Part 10: Explosive ordnance incident investigation

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu, hướng dẫn về hoạt động điều tra sự cố bom mìn vật nổ.

2 Tài liệu viện dẫn

Các tài liệu viện dẫn sau rất cần thiết cho việc áp dụng tiêu chuẩn này. Đối với các tài liệu viện dẫn ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản được nêu. Đối với các tài liệu viện dẫn không ghi năm công bố thì áp dụng phiên bản mới nhất, bao gồm cả các sửa đổi (nếu có).

TCVN 10299-1:2025, *Khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh - Phần 1: Quy định chung*

TCVN 10299-9:2025, *Khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ sau chiến tranh - Phần 9: Bảo đảm y tế và sức khỏe người lao động trong các hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ*

3 Thuật ngữ và định nghĩa

Tiêu chuẩn này sử dụng các thuật ngữ và định nghĩa được nêu trong TCVN 10299-1:2025, TCVN 10299-9:2025 và các thuật ngữ, định nghĩa sau:

3.1

Tai nạn (Accident)

Sự việc không mong muốn xảy ra gây thiệt hại cho con người (sức khỏe, tâm lý), tài sản hay môi trường.

3.2

Sự cố bom mìn vật nổ (Explosive ordnance incident)

Vụ nổ bom mìn vật nổ xảy ra ngoài dự kiến tại nơi đang có các hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ không phân biệt nguyên nhân hay hậu quả; một vụ nổ bom mìn vật nổ còn sót lại sau chiến tranh trên phạm vi toàn quốc không liên quan đến các hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ; việc phát hiện thấy (sót) bom mìn vật nổ sau khi bàn giao mặt bằng đã rà phá bom mìn vật nổ.

4 Điều tra sự cố bom mìn vật nổ

Các sự cố bom mìn vật nổ phải tiến hành điều tra bao gồm:

- Sự cố bom mìn vật nổ tại nơi đang có các hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, không phân biệt nguyên nhân hay hậu quả;
- Sự cố bom mìn vật nổ gây ra thương tật hay gây chết người;
- Sự cố bom mìn vật nổ gây ra hư hại về tài sản;
- Việc phát hiện sót bom mìn vật nổ trong phạm vi độ sâu yêu cầu rà phá bom mìn vật nổ tại khu vực đất đai đã được bàn giao sau rà phá bom mìn vật nổ.

5 Mục đích, nội dung, phương pháp tiến hành điều tra

5.1 Mục đích điều tra

5.1.1 Việc điều tra sự cố bom mìn vật nổ nhằm mục đích chỉ ra các nguyên nhân gây ra sự cố bom mìn vật nổ giúp phòng tránh các sự cố tương tự có thể xảy ra nhằm nâng cao tính an toàn và chất lượng của quá trình điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ, giáo dục phòng tránh tai nạn bom mìn vật nổ.

5.1.2 Điều tra sự cố bom mìn vật nổ là một hoạt động độc lập với việc điều tra tai nạn theo pháp luật.

5.2 Nội dung cần tiến hành điều tra

5.2.1 Điều tra sự cố bom mìn vật nổ tại nơi đang có các hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ

5.2.1.1 Thông tin chung

Khi tiến hành điều tra, cán bộ điều tra cần thu thập các thông tin sau:

- Tên tổ chức rà phá bom mìn vật nổ;
- Tên dự án, hạng mục, nhiệm vụ rà phá bom mìn vật nổ;
- Tên chủ dự án, ban quản lý dự án;
- Tên chỉ huy trưởng công trường hoặc đội trưởng đội rà phá bom mìn vật nổ;
- Tên giám sát viên hoặc tổ chức giám sát;
- Nơi xảy ra sự cố;
- Thời gian xảy ra sự cố.

5.2.1.2 Chi tiết sự cố

Thu thập các thông tin chung về sự cố xảy ra, bao gồm:

- Địa điểm cụ thể và thời gian xảy ra sự cố;

- Nhân sự rà phá bom mìn vật nổ và các nhân viên không tham gia rà phá bom mìn vật nổ có liên quan;
- Các loại bom mìn vật nổ đã dò tìm được trong khu vực;
- Các phương tiện và thiết bị liên quan;
- Định kèm hình ảnh, bản vẽ mặt bằng, sơ đồ, bản đồ vị trí hiện trường sự cố.

5.2.1.3 Điều kiện hiện trường sự cố

5.2.1.3.1 Mô tả điều kiện tại hiện trường:

- Phạm vi và đánh dấu hiện trường: Mô tả phạm vi hiện trường, các khu vực kiểm soát và các đánh dấu liên quan;
- Mặt đất và địa hình: Mô tả chất đất, độ cứng, độ ẩm, địa hình (bằng phẳng, đồi núi, độ dốc);
- Thảm thực vật: Mô tả loại, mật độ, kích thước (chiều cao cỏ, cây, bụi rậm, đường kính tối đa);
- Thời tiết: Ghi nhận thời tiết tại thời điểm xảy ra sự cố.

5.2.1.3.2 Thu thập hình ảnh hiện trường, bao gồm các khu vực liên quan và điều kiện xảy ra sự cố.

5.2.1.4 Thông tin về lực lượng đang hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ và nhiệm vụ

5.2.1.4.1 Thông tin chi tiết về lực lượng:

- Số lượng và thành phần đội (nhân viên rà phá bom mìn vật nổ, trưởng nhóm, giám sát, nhân viên y tế);
- Chứng chỉ, kinh nghiệm, và nội dung đào tạo gần nhất của các nhân viên.

5.2.1.4.2 Chi tiết nhiệm vụ:

- Tài liệu điều tra, khảo sát, kế hoạch rà phá bom mìn vật nổ;
- Kế hoạch ứng phó tai nạn rà phá bom mìn vật nổ;
- Chiều sâu rà phá bom mìn vật nổ, mật độ và chủng loại bom mìn vật nổ dự kiến;
- Các vấn đề gặp phải trong công việc.

5.2.1.5 Thông tin về thiết bị và quy trình được sử dụng

5.2.1.5.1 Thiết bị được sử dụng:

- Thiết bị dò tìm;
- Thiết bị bảo vệ cá nhân;
- Thiết bị y tế;
- Phương tiện cơ khí.

5.2.1.5.2 Quy trình sử dụng:

- Quy trình điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ;
- Quy trình quản lý chất lượng và quản lý thông tin áp dụng trong nhiệm vụ.

5.2.1.5.3 Công việc hàng ngày

Số giờ làm việc của nhân viên và các hoạt động cụ thể trước khi xảy ra sự cố.

5.2.1.6 Thông tin liên quan đến sự cố

5.2.1.6.1 Thông tin về bom mìn vật nổ liên quan

Tên, loại, kích cỡ, trọng lượng, vị trí (trong hoặc trên mặt đất).

5.2.1.6.2 Thông tin về hố nổ:

- Kích thước, chiều sâu, các mảnh vỡ, hoặc vật nghi ngờ liên quan;
- Hình ảnh và chi tiết kỹ thuật của các vật xác định được.

5.2.1.7 Chi tiết thương vong

Thông tin chi tiết của tất cả những người bị thương (nặng hay nhẹ) do hậu quả của sự cố, bao gồm: Tên, giới tính, tuổi, nghề nghiệp, hồ sơ thương tích.

5.2.1.8 Hư hại về thiết bị, tài sản, cơ sở hạ tầng

5.2.1.8.1 Đối với thiết bị:

- Mô tả chi tiết người sở hữu, sử dụng, số năm sử dụng, số seri, giá trị hiện tại;
- Tình trạng hư hại và tổ chức sở hữu.

5.2.1.8.2 Đối với tài sản và cơ sở hạ tầng:

- Thông tin chi tiết về người sở hữu, thiệt hại, bảo hiểm và chi phí phục hồi;
- Đính kèm ảnh thiết bị, tài sản bị hư hại.

5.2.1.9 Hỗ trợ y tế và cứu thương

Kế hoạch và thực tế hỗ trợ y tế, thiết bị, phương tiện liên lạc, vận chuyển, điều trị y tế.

5.2.1.10 Các vấn đề liên quan khác

Thu thập thông tin bổ sung liên quan đến sự cố nếu cần thiết.

5.2.2 Điều tra sự cố bom mìn vật nổ tại khu vực đã được rà phá bom mìn vật nổ và bàn giao

Ngoài các thông tin nêu trong 5.2.1 tiêu chuẩn này khi tiến hành điều tra, cán bộ điều tra cần thu thập các thông tin sau:

- Tên dự án, hạng mục, nhiệm vụ khi triển khai rà phá bom mìn vật nổ trước đây;

- Địa điểm;
- Tên tổ chức đã thực hiện rà phá bom mìn vật nổ;
- Thời gian thực hiện rà phá bom mìn vật nổ trước đây;
- Độ sâu yêu cầu thực hiện rà phá bom mìn vật nổ trước đây;
- Quy trình rà phá bom mìn vật nổ, quy trình quản lý chất lượng đã áp dụng;
- Loại trang thiết bị đã được sử dụng để dò tìm;
- Tên tổ chức hoặc cá nhân hiện đang quản lý, sử dụng khu đất;
- Khu đất đã được rà phá bom mìn vật nổ hiện đang được sử dụng cho mục đích gì;
- Lý do phát hiện thấy bom mìn vật nổ;
- Tên người hoặc tổ chức phát hiện thấy bom mìn vật nổ;
- Vị trí phát hiện còn sót bom mìn vật nổ (kinh độ và vĩ độ theo hệ tọa độ VN2000/WGS84);
- Loại bom mìn vật nổ phát hiện còn sót lại sau khi đã rà phá bom mìn vật nổ (trường hợp không biết loại bom mìn vật nổ thì chụp ảnh đính kèm);
- Độ sâu bom mìn vật nổ khi phát hiện còn sót lại sau khi đã rà phá bom mìn vật nổ;
- Loại đất tại vị trí phát hiện còn sót bom mìn vật nổ.

5.2.3 Điều tra sự cố bom mìn vật nổ xảy ra trên toàn quốc nhưng ngoài khu vực có hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ cần thu thập.

5.2.3.1 Thông tin chung:

- Nơi xảy ra sự cố;
- Thời gian xảy ra sự cố;
- Thiệt hại về người, tài sản;
- Lý do phát hiện sự cố;
- Tên người hoặc tổ chức phát hiện sự cố;
- Mô tả mục đích sử dụng khu vực đất;
- Bản vẽ mặt bằng, sơ đồ, bản đồ vị trí hiện trường sự cố;

5.2.3.2 Điều kiện hiện trường sự cố (xem 5.2.1.3).

5.2.3.3 Thông tin liên quan đến sự cố (xem 5.2.1.6).

5.2.3.4 Chi tiết thương vong (xem 5.2.1.7).

5.2.3.5 Hư hại về tài sản, cơ sở hạ tầng (xem 5.2.1.8).

5.2.3.6 Các vấn đề liên quan khác (xem 5.2.1.10).

5.3 Phương pháp tiến hành điều tra

5.3.1 Điều tra nội bộ

5.3.1.1 Khi có sự cố bom mìn vật nổ, các tổ chức bị xảy ra sự cố phải tổ chức tiến hành điều tra nội bộ nhằm tìm ra nguyên nhân và xây dựng kế hoạch hành động phòng ngừa và cải tiến;

5.3.1.2 Điều tra nội bộ do một tổ chuyên gia có chuyên môn và kinh nghiệm phù hợp của chính tổ chức rà phá bom mìn vật nổ để xảy ra sự cố bom mìn vật nổ thực hiện nhưng không phải là người trực tiếp liên quan đến sự cố bom mìn vật nổ vật nổ đó;

5.3.1.3 Kết quả điều tra nội bộ là cơ sở để tổ chức rà phá bom mìn vật nổ lập báo cáo chi tiết.

5.3.2 Điều tra độc lập

Điều tra độc lập được thực hiện bởi tổ điều tra theo chỉ định của Cơ quan quản lý hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ quốc gia, gồm các chuyên gia có chuyên môn và kinh nghiệm phù hợp. Tổ điều tra tối thiểu phải có 3 người, trong đó có một người của Cơ quan quản lý hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ quốc gia là tổ trưởng.

6 Báo cáo sự cố bom mìn vật nổ

6.1 Trình tự báo cáo

6.1.1 Ngay sau khi xảy ra sự cố bom mìn vật nổ, người phụ trách tại hiện trường phải tổ chức cứu chữa nạn nhân (nếu có); bảo vệ hiện trường sự cố và chuẩn bị các nội dung báo cáo sơ bộ. Trường hợp sự cố bom mìn vật nổ xảy ra ngoài khu vực có hoạt động điều tra, khảo sát, rà phá bom mìn vật nổ thì cơ quan quân sự có thẩm quyền khi nhận được thông tin trên địa bàn thực hiện nội dung báo cáo sơ bộ theo phân cấp quản lý.

6.1.2 Gửi báo cáo sơ bộ sự cố bom mìn vật nổ vật nổ về tổ chức rà phá bom mìn vật nổ của mình.

6.1.3 Tổ chức rà phá bom mìn vật nổ khi nhận được báo cáo sự cố bom mìn vật nổ lập tức báo cáo lên Cơ quan quản lý hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ theo phân cấp. Trong trường hợp cần thiết, thông báo cho cơ quan công an địa phương nơi rà phá bom mìn vật nổ và các cơ quan chức năng khác (nếu có liên quan) biết và phối hợp thực hiện. Cơ quan quân sự có thẩm quyền gửi báo cáo về bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh và Binh chủng Công binh.

6.1.4 Cơ quan quản lý hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ quốc gia xem xét, phân tích các nội dung báo cáo và xác định sự cố có phải tiến hành điều tra theo quy định hay không.

6.2 Phương thức báo cáo

6.2.1 Báo cáo sơ bộ sự cố bom mìn vật nổ.

6.2.2 Báo cáo chi tiết sự cố bom mìn vật nổ hoặc báo cáo điều tra sự cố bom mìn vật nổ.

6.3 Nội dung báo cáo sự cố bom mìn vật nổ

6.3.1 Báo cáo sơ bộ sự cố bom mìn vật nổ gồm hai phần:

- Báo cáo bằng điện thoại;
- Báo cáo tường thuật sơ bộ sự cố bom mìn vật nổ vật nổ bằng văn bản, bằng fax hoặc qua thư điện tử.

6.3.1.1 Báo cáo sơ bộ cung cấp những thông tin cơ bản về từng sự cố bom mìn vật nổ vật nổ giúp Cơ quan quản lý hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ: Hỗ trợ kịp thời đối với các trường hợp khẩn cấp; đưa ra cảnh báo cho các tổ chức rà phá bom mìn vật nổ về các sự cố bom mìn vật nổ; đánh giá sơ bộ về sự cố bom mìn vật nổ.

6.3.1.2 Nội dung báo cáo sơ bộ sự cố bom mìn vật nổ gồm: Tên và địa điểm, thời gian xảy ra sự cố bom mìn vật nổ; thông tin chi tiết thương vong gồm: Bối cảnh xảy ra sự cố (mô tả sự cố diễn ra như thế nào).

6.3.2 Báo cáo chi tiết sự cố bom mìn vật nổ

6.3.2.1 Báo cáo chi tiết sự cố bom mìn vật nổ phải được tổ chức rà phá bom mìn vật nổ hoặc cơ quan quân sự có thẩm quyền thực hiện ngay sau khi báo cáo sơ bộ sự cố bom mìn vật nổ.

6.3.2.2 Báo cáo chi tiết sự cố bom mìn vật nổ là kết quả điều tra nội bộ do tổ chức rà phá bom mìn vật nổ thực hiện hoặc cơ quan quân sự có thẩm quyền thu thập thông tin. Nội dung báo cáo căn cứ theo thông tin phải thu thập tại 5.2 của tiêu chuẩn này.

6.3.2.3 Báo cáo chi tiết sự cố bom mìn vật nổ vật nổ phải được hoàn thành chậm nhất trong thời gian 7 ngày làm việc kể từ khi xảy ra sự cố.

6.3.3 Báo cáo điều tra sự cố bom mìn vật nổ

6.3.3.1 Báo cáo điều tra nội bộ:

- Do tổ chức rà phá bom mìn vật nổ bị sự cố thực hiện;
- Tổ chức rà phá bom mìn vật nổ bị sự cố gửi báo cáo điều tra nội bộ về Binh chủng Công binh ngay sau khi kết thúc điều tra;
- Nội dung báo cáo căn cứ các nội dung thu thập được tại 5.2.

6.3.3.2 Báo cáo điều tra độc lập

6.3.3.2.1 Do Binh chủng Công binh thực hiện ngay sau khi tổ điều tra kết thúc điều tra.

6.3.3.2.2 Nội dung báo cáo căn cứ các nội dung thu thập được tại 5.2 và có nhận xét, đánh giá nguyên nhân xảy ra sự cố cùng các khuyến nghị cần thiết. Trường hợp sự cố do các tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật hay trang thiết bị rà phá bom mìn vật nổ gây ra cần thông báo đến tất cả các tổ chức rà phá bom mìn vật nổ đang sử dụng cùng tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật, trang thiết bị rà phá bom mìn vật nổ về nguy cơ xảy ra sự cố bom mìn vật nổ vật nổ và yêu cầu sửa đổi tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật hay thay thế trang thiết bị rà phá bom mìn vật nổ.

7 Các yêu cầu đối với tổ chức/đơn vị rà phá bom mìn vật nổ

7.1 Tuân thủ tuyệt đối các yêu cầu nội dung cho việc báo cáo và điều tra về sự cố bom mìn vật nổ.

7.2 Chỉ định nhân sự thực hiện việc điều tra sự cố bom mìn vật nổ.

7.3 Tiếp nhận và thông báo các kết quả của tất cả các báo cáo và điều tra sự cố về nguyên nhân, khuyến cáo, kiến nghị từ các bên liên quan đến các tổ chức rà phá bom mìn vật nổ.

7.4 Thông báo kịp thời thông tin về các sự cố bom mìn vật nổ đến các cơ quan quản lý hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ theo phân cấp và các tổ chức rà phá bom mìn vật nổ. Nội dung thông tin gồm:

- Các trường hợp gây ra sự cố và tác hại phát sinh từ sự cố;
- Bản phân tích các nguyên nhân thu được trong quá trình điều tra ;
- Các kết luận và đánh giá sau khi kết thúc điều tra.

7.5 Báo cáo sơ bộ với các cơ quan quản lý hoạt động khắc phục hậu quả bom mìn vật nổ theo phân cấp tất cả các sự cố bom mìn vật nổ theo đúng mẫu biểu và thời gian quy định.

7.6 Tổ chức điều tra nội bộ sự cố để lập báo cáo chi tiết.

7.7 Chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng phục vụ công tác điều tra độc lập sự cố khi có yêu cầu.

Thư mục tài liệu tham khảo

- [1] IMAS 01.10, Hướng dẫn áp dụng và phát triển Tiêu chuẩn Hành động bom mìn Quốc tế (IMAS).
 - [2] IMAS 04.10, Danh mục các thuật ngữ, định nghĩa và các từ viết tắt về Hành động bom mìn.
 - [3] IMAS 10.60, Điều tra và báo cáo tai nạn và sự cố.
-